

Số: **254/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 19 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1981;

Số CMND: 036081008475 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/12/2018;

2. Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1981;

CMND số 013403810 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2011;

Cùng ĐKKHTT: Số 17 TK, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN;

Cùng chỗ ở: Số 8 – hẻm 43/99/32 phố TK, tổ 38, phường TH, quận CG, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 30/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường TTX, thành phố ND, tỉnh ND trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh T và chị H chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 03 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng thiếu sự tôn trọng, chia sẻ, tin tưởng nhau. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện nay anh chị vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H có 02 con chung là cháu B.H.A, sinh ngày 08/11/2007 (giới tính nữ) và cháu B.T.G.P, sinh ngày 08/11/2013 (giới tính nam). Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả hai cháu B.H.A và B.T.G.P cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Bùi Tiến T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/cháu (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu*) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Bùi Tiến T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H.

- **Về con chung:** Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H có 02 con chung là cháu B.H.A, sinh ngày 08/11/2007 (giới tính nữ) và cháu B.T.G.P, sinh ngày 08/11/2013 (giới tính nam). Giao cả hai cháu B.H.A và B.T.G.P cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/cháu (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu*)

kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Bùi Tiến T có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Bùi Tiến T và chị Bùi Thị Thanh H xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Tiến T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017741 ngày 21/07/21 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.CG;*
- *Chi cục THADS Q.CG;*
- *UBND phường TTX, TP.NĐ, tỉnh*
NĐ(GCNKH số 48, quyển số 02/2006);
- *Lưu HS, VP.*

Trần Thị Phương Hiền